SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC TAM NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014/QĐ- TTYT

Vạn Xuân, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính Phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1228/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-TTYTKVTN ngày 22/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí: Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm y tế khu vực Tam Nông;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại tờ trình ngày 22/9/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm : Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Phòng Tài chính Kế toán,khoa Dược, Vật tư, TBYT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Ngô Oanh Oanh

PHỤ LỤC I

DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM VACXIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ NĂM 2026 TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông*(danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)*	Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	496.233.060	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		05 ngày	Tháng 9 năm 2026	Đơn giá cố định	120 ngày	Không
Tổng giá gói thầu: 496.233.060 VNĐ*(Bốn trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi đồng ./.)*												

PHỤ LỤC II
DANH MỤC MUA SẮM
Gói thầu: Mua sắm vacxin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông

(Kèm theo Quyết định số: 1014/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ,hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền
1	Mỗi 0,5 ml vắc xin (kháng nguyên bề mặt, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg haemagglutinin, A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15 mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type)	Nhóm 1	Mỗi 0,5 ml vắc xin (kháng nguyên bề mặt, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg haemagglutinin, A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15 mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15 mcg haemagglutinin	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp	400	264.000	105.600.000
2	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	400	270.000	108.000.000

	(H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136 RV/2023, X-425A) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA;		(H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136 RV/2023, X-425A) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA;						
3	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Lọ	90	1.653.750	148.837.500

4	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Nhóm 1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp	60	1.529.926	91.795.560
5	Một liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg týp huyết thanh 6B, cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Nhóm 1	Một liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg týp huyết thanh 6B, cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	30	1.400.000	42.000.000
	Tổng cộng								**496.233.060**